

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 247/TTr-SYT ngày 08/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng các Ban, ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVK (NQV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân  
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025  
và định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

## **Phần I**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân trong tình hình mới theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, ngành y tế tỉnh Hòa Bình đã không ngừng phát triển về quy mô, nâng cao về chất lượng; hệ thống y tế công trên địa bàn toàn tỉnh đã được tổ chức, sắp xếp lại theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18/NQ-TW), đảm bảo hợp lý, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Các chỉ tiêu y tế đề ra cơ bản được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu đạt được, ngành y tế tỉnh cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: Tình trạng biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường là điều kiện thuận lợi cho nhiều loại dịch bệnh phát triển, nguy cơ xâm nhập của nhiều dịch bệnh mới nổi,... làm tăng thêm gánh nặng cho ngành y tế; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao, sự quá tải của các bệnh viện, nhất là tuyến tỉnh đang là vấn đề bức bách; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhưng mức đầu tư còn hạn chế so với nhu cầu thực tế; trình độ, năng lực, kinh nghiệm chuyên môn đội ngũ cán bộ ngành y tế còn nhiều hạn chế, cùng với yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị y tế công lập đặc biệt là y tế tuyến cơ sở. Bên cạnh đó, từ ngày 01/01/2021 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung thông tuyến bảo hiểm y tế từ cơ sở đến tỉnh mà không cần giấy chuyển viện sẽ làm tăng khả năng gây quá tải các bệnh viện tuyến trên, từ đó đặt ra nhiều nhiệm vụ, thách thức mới đòi hỏi ngành y tế Hòa Bình phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã chỉ đạo Sở Y tế rà soát các hoạt động cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 như: Nâng cao năng lực cán bộ y tế; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động của y tế công lập, nhất là đối với tuyến cơ sở, hướng đến sự hài lòng người bệnh là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết nhất trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 21/6/2023 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030.

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, việc xây dựng Đề án: “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030” là nhu cầu thiết yếu và hết sức cấp bách nhằm nâng cao chất lượng KBCB tại các cơ sở Y tế công lập trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế kỹ thuật cao từ tuyến cơ sở, đảm bảo công bằng trong việc sử dụng dịch vụ y tế, qua đó đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân, góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”;
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;
- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp giảm quá tải bệnh viện, mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh;
- Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ

các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh” (Đề án 1816);

- Chương trình số 527/CTr-BYT ngày 18/6/2009 của Bộ Y tế về nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

- Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Nghị quyết số 04/NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI KHÁM CHỮA BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH**

Trong những năm qua, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết tốt các mục tiêu về an sinh xã hội, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Ngành Y tế tỉnh Hòa Bình đã và đang có nhiều giải pháp trong việc nâng cao chất lượng bệnh viện như: Tăng cường chuyển giao kỹ thuật theo các Đề án giảm quá tải bệnh viện; xây dựng và triển khai Đề án Bệnh viện Vệ tinh; Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh” (Đề án 1816); cải tiến quy trình cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đổi mới thái độ và phong cách phục vụ của nhân viên y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ xét nghiệm; quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề; thanh toán bảo hiểm y tế; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học chuyên sâu; ứng dụng công nghệ cao trong KBCB,... Việc cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, tạo điều kiện cho người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt, an toàn,...

#### **1. Thực trạng về hệ thống khám bệnh, chữa bệnh**

Tính đến ngày 31/10/2023, trên địa bàn tỉnh có:

- 222 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Trong đó có 11 đơn vị được cấp phép hoạt động theo hình thức bệnh viện đa khoa (01 BVĐK tỉnh, 10 TTYT các huyện, thành phố); 01 bệnh viện chuyên khoa (Bệnh viện YHCT tỉnh); 03 phòng khám đa khoa và 207 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã.

- 189 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, trong đó có: 01 bệnh viện đa khoa, 15 phòng khám đa khoa, 173 phòng khám chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).*

## **2. Thực trạng về nhân lực, trình độ cán bộ và năng lực chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.**

### **a) Tình hình nhân lực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Bác sĩ: 673 người, trong đó: Tiến sĩ y khoa là 4 người; bác sĩ Chuyên khoa II là 29 người; bác sĩ Chuyên khoa I là 161 người; thạc sĩ là 12 người; bác sĩ là 467 người.

- Dược sĩ: 345 người, trong đó: Thạc sĩ là 0 người; Chuyên khoa II là 0 người; Chuyên khoa I là 17 người; Dược sĩ đại học là 66 người; Dược cao đẳng và Dược trung cấp là 262 người.

- Y sĩ: 604 người; Điều dưỡng: 1.046 người; Hộ sinh: 171 người; Kỹ thuật viên y học: 174 người; Chuyên ngành khác: 581 người.

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập thì hiện tại nhân lực y tế tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở công lập trong tỉnh mới đạt 71%, toàn tỉnh còn thiếu khoảng hơn 300 bác sĩ; bác sĩ có bằng sau đại học thiếu khoảng hơn 170 người, chuyên ngành khác thiếu khoảng hơn 1.000 người. Nhân lực y tế có trình độ sau đại học tại Trung tâm Y tế còn rất thấp mới chỉ chiếm 5,2 % trong tổng số nhân lực tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh. Bệnh viện đa khoa tỉnh nhân lực y tế có trình độ sau đại học cũng còn thấp mới có khoảng 10% trong tổng số nhân lực tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị. So với yêu cầu thực tế theo cơ cấu dân số, mô hình bệnh tật và định hướng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ thì tỷ lệ nhân lực y tế có trình độ chuyên môn sâu hiện tại mới chỉ đáp ứng được dưới 50%.

### **b) Năng lực chuyên môn kỹ thuật:**

Trong những năm qua, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh luôn chú trọng nâng cao chất lượng công tác KBCB thông qua việc đẩy mạnh đào tạo đội ngũ chuyên khoa, chuyên sâu theo từng lĩnh vực và đầu tư các trang thiết bị y tế chức năng cao, tích cực triển khai các kỹ thuật mới về lâm sàng và cận lâm sàng tiên tiến, hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân. Cùng với chỉ tiêu giường bệnh ngày càng tăng, đến nay đã đạt 29,04 giường/vạn dân.

Tuy nhiên, so với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình hiện nay của tỉnh thì chỉ tiêu giường bệnh/vạn dân nêu trên vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân. Tình trạng quá tải cũng ảnh hưởng đến khả năng, chất lượng làm việc của đội ngũ cán bộ y tế như: Không đủ thời gian để tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân, không đủ thời gian để nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, đôi lúc sự quá tải cũng làm ảnh hưởng đến sự hài lòng của bệnh nhân,... Bên cạnh đó, nhân lực, trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân, nhất là tuyến cơ sở. Cụ thể:

- Tuyến tỉnh:

+ Các bệnh viện tuyến tỉnh thực hiện các kỹ thuật lâm sàng thuộc các chuyên ngành chính đạt 80% các danh mục kỹ thuật theo phân tuyến, tuy nhiên việc triển khai thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng theo phân tuyến còn thấp, chỉ đạt dưới 80%. Đến nay, các bệnh viện tuyến tỉnh đã triển khai được khoảng 1037 danh mục kỹ thuật vượt tuyến (thuộc tuyến Trung ương).

- Tuyến huyện: Tỷ lệ thực hiện các danh mục kỹ thuật tại các Trung tâm Y tế theo phân tuyến còn thấp, mới đạt khoảng 40-50% danh mục kỹ thuật đúng phân tuyến.

- Tuyến xã:

+ Toàn tỉnh có 207 điểm Trạm Y tế tuyến xã thực hiện công tác khám chữa bệnh, đỡ đẻ, thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường, kê đơn, điều trị ngoại trú; mỗi Trạm Y tế có từ 3 đến 5 giường lưu bệnh nhân.

+ Hiện các Trạm Y tế đều tổ chức khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT). Tuy nhiên, khả năng cung ứng dịch vụ tại các Trạm Y tế còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn. 100% Trạm Y tế mới chỉ thực hiện được dưới 60% danh mục kỹ thuật đúng phân tuyến.

**c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Trong những năm qua, mạng lưới hệ thống y tế tỉnh luôn được quan tâm đầu tư phát triển, cơ sở hạ tầng của các bệnh viện, Trung tâm Y tế thường xuyên được đầu tư nâng cấp để hoàn thiện, tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai các hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, mức độ đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng KBCB, cũng như chưa đáp ứng sự hài lòng của người dân.

- Về trang thiết bị y tế: Ngành y tế luôn chú trọng đầu tư theo xu hướng phát triển hiện đại, tăng cường các hoạt động y tế chuyên sâu; đẩy mạnh xã hội hóa y tế để trang bị máy móc hiện đại như: Máy chụp cộng hưởng từ, X-quang kỹ thuật số, máy chạy thận nhân tạo, máy CT scanner, hệ thống xét nghiệm Elisa,... nhằm nâng cao chất lượng KBCB tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã tích cực vận động các nguồn viện trợ để đầu tư cho các cơ sở y tế trên địa bàn (như: Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật,...), với các hình thức viện trợ đa dạng như: Các khoản viện trợ không hoàn lại; nguồn vốn vay ưu đãi; hợp tác về khoa học kỹ thuật (trao đổi kinh nghiệm, cử chuyên gia giảng dạy, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ). Tuy nhiên, trang thiết bị chỉ mới đầu tư ở bệnh viện tuyến tỉnh, ở tuyến y tế cơ sở còn thiếu và khó khăn do không có các nguồn kinh phí hỗ trợ.

**d) Tình hình triển khai và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:**

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành y tế triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về việc ban hành cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày

14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, các đơn vị y tế đã từng bước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; qua đó, đã phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại từng đơn vị. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả hoạt động, các đơn vị sự nghiệp có thu đã chủ động xây dựng phương pháp sắp xếp tổ chức theo hướng tinh gọn, hợp lý đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí phù hợp theo yêu cầu hoạt động của đơn vị, đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả, tiết kiệm theo quy chế chỉ tiêu nội bộ do đơn vị xây dựng.

Ngành Y tế hiện có 12 đơn vị sự nghiệp công lập tham gia công tác KBCB trực thuộc Sở Y tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và phân loại theo thời kỳ ổn định, với các mức độ tự chủ khác nhau, cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 01 đơn vị (Bệnh viện đa khoa tỉnh).

- Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động: 11 đơn vị.

### **3. Một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Nguồn nhân lực y tế chất lượng cao còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực.

- Chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, nhất là y tế tuyến huyện và tuyến xã do thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

- Công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật cao, xã hội hóa công tác y tế nhằm đáp ứng nhu cầu KBCB ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân tại Bệnh viện tuyến tỉnh và các Trung tâm Y tế tuyến huyện còn nhiều bất cập.

- Hạ tầng kỹ thuật (phòng bệnh, phòng chuyên môn, công trình vệ sinh, hệ thống xử lý chất thải y tế,...) của một số bệnh viện, Trung tâm Y tế chưa được đầu tư đúng mức; trang thiết bị y tế tại các tuyến còn thiếu hoặc có nhưng không đồng bộ.

- Dự báo tình hình các loại dịch bệnh truyền nhiễm diễn biến phức tạp, nhất là dịch bệnh COVID-19 với các biến thể mới sẽ tiếp tục gây áp lực nặng nề lên hệ thống y tế và làm thay đổi các quy trình KBCB, tài chính y tế, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân,... nhất là việc quản lý chăm sóc người mắc bệnh không lây nhiễm như: Bệnh lý tim mạch, đột quỵ, ung thư, đái tháo đường, bệnh phổi mạn tính...

- Cơ chế, chính sách về công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực KBCB còn nhiều bất cập, hạn chế.

## Phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN

### I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

#### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng hệ thống KBCB theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao khả năng tiếp cận của người bệnh với các dịch vụ y tế;
- Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện;
- Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị;
- Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị y tế hiện có;
- Nâng cao trình độ cán bộ theo định hướng chuyên sâu;
- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong lĩnh vực KBCB.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

#### 3. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

##### \* Đến năm 2025: Phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

- Đạt 30 giường bệnh/vạn dân; đạt 10 bác sĩ/vạn dân;
- 100% người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế đều được nhân viên tiếp đón và hướng dẫn tận tình và chu đáo; tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại tỉnh đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.
- Hoàn thiện đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất toàn bộ các trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế Đà Bắc cơ sở 2 tại Mường Chiềng; Trung tâm Y tế huyện Cao Phong; Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn; Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi. Hoàn thành quy hoạch tổng thể Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo hướng giữ nguyên vị trí và mở rộng diện tích tại chỗ; hoàn thành đầu tư xây dựng mới Khoa Khám bệnh và đầu tư, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho khoa Ung bướu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- 95% các Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt tiêu chí chất lượng bệnh viện trên 3.0;
- 30% số bệnh viện, Trung tâm Y tế triển khai bệnh án điện tử.
- Thêm ít nhất 1 Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai chạy thận nhân tạo.
- Xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với nhân lực y tế chất lượng cao về tỉnh công tác như Tiến sĩ, Bác sĩ sau đại học. Phấn đấu thu hút được 02 tiến sĩ y học, 5 bác sĩ chuyên khoa II, 10 bác sĩ nội trú, 10 bác sĩ chuyên khoa I, 10 thạc sĩ y khoa.

- Đào tạo thêm tối thiểu 100 bác sĩ, dược sĩ sau đại học cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; 70 bác sĩ, dược sĩ sau đại học cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- Có chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**\* Đến năm 2030: Phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau**

- Đạt 34,5 giường bệnh/vạn dân; đạt 12,8 bác sĩ/vạn dân.
- Tiếp tục duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại tỉnh đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.
- Đào tạo thêm tối thiểu 200 bác sĩ, dược sĩ sau đại học cho Trung tâm Y tế các huyện/thành phố; 100 bác sĩ, dược sĩ sau đại học cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- Thu hút được 03 tiến sĩ y học, 10 bác sĩ chuyên khoa II, 10 bác sĩ nội trú, 20 bác sĩ chuyên khoa I, 20 thạc sĩ y khoa.
- Hoàn thiện đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo quy hoạch.
- 100% các Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt tiêu chí chất lượng bệnh viện trên 3.0; Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chí chất lượng bệnh viện từ 4.0 trở lên.
- Thêm ít nhất 1 Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai chạy thận nhân tạo.
- Đến năm 2028, 100% bệnh viện, Trung tâm Y tế triển khai bệnh án điện tử.

**4. Đối tượng, phạm vi và thời gian áp dụng**

**a) Đối tượng:** Các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**b) Thời gian và phạm vi áp dụng**

- Thời gian triển khai Đề án: Từ năm 2023 đến năm 2030
- Phạm vi áp dụng Đề án: Các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**II. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2023-2030: 1.333.000 triệu đồng.**

**1.1. Kinh phí giai đoạn 2023-2025: 884.500 triệu đồng**

- Kinh phí đã được phân bổ từ các chương trình, dự án khác: 230.000 triệu đồng.
- Kinh phí đề xuất từ nguồn ngân sách tỉnh: 654.500 triệu đồng.

*Trong đó:*

+ Kinh phí hỗ trợ đào tạo: 7.500 triệu đồng:

- Năm 2024: 3.000 triệu đồng.
- Năm 2025: 4.500 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2)*

+ Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị trong toàn ngành: 647.000 triệu đồng (Bao gồm BVĐK tỉnh; Trung tâm Y tế huyện (thành phố); Các Trạm Y tế xã, không bao gồm 230 tỷ đã bố trí từ nguồn khác )

*(Chi tiết tại Phụ lục 3).*

## **1.2. Kinh phí giai đoạn 2026-2030: 448.500 triệu đồng**

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo: 19.000 triệu đồng

*(Chi tiết tại Phụ lục 2)*

+ Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị trong toàn ngành: 429.500 triệu đồng

*(Chi tiết tại Phụ lục 3).*

## **2. Nguồn vốn đầu tư**

- Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh;
- Nguồn ODA vay Ngân hàng thế giới;
- Nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

## **Phần IV**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

#### **1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.**

Các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành y tế triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế, sức khỏe.

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục, bồi dưỡng ý thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân. Xây dựng môi trường đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau trong cán bộ, nhân viên toàn ngành y tế. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời động viên, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, đồng thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm nội quy, quy định của pháp luật.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và mạng lưới quản lý chất lượng các bệnh viện, cơ sở y tế; xây dựng kế hoạch, chương trình cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện tập trung vào các tiêu chí ở mức 1, mức 2, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

## **2. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cho các bệnh viện, các trung tâm y tế, nhất là các cơ sở y tế công lập; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách riêng dành cho ngành y tế**

*2.1. Thực hiện linh hoạt các quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:* Bệnh viện Đa khoa tỉnh là đơn vị tự chủ chi thường xuyên, Nhà nước hỗ trợ chi đầu tư; các Trung tâm Y tế thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên đối với khối khám chữa bệnh, ngân sách nhà nước đảm bảo chi hoạt động cho khối dự phòng và Trạm y tế xã.

*2.2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả 03 chính sách đặc thù dành riêng cho ngành y tế:*

(1) Chính sách cụ thể hỗ trợ đội ngũ Bác sĩ đang công tác tại tỉnh đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn: Giai đoạn 2023-2025 ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo cho các bác sỹ, dược sỹ, cử nhân học sau đại học các chuyên ngành lâm sàng và cận lâm sàng, đặc biệt là các chuyên ngành còn đang thiếu tại tỉnh như: Hồi sức cấp cứu, Tâm thần, Truyền nhiễm, Nhi, Phục hồi chức năng, Dinh dưỡng, Dược lâm sàng... Giai đoạn 2026-2030 ngoài kinh phí đào tạo, tùy theo điều kiện ngân sách của tỉnh sẽ hỗ trợ thêm các mục chi khác cho bác sỹ, dược sỹ, cử nhân học sau đại học các chuyên ngành lâm sàng và cận lâm sàng.

(2) Chính sách cụ thể thu hút các Bác sĩ chuyên khoa và trình độ tay nghề cao về tỉnh công tác;

(3) Cơ chế chính sách cụ thể đãi ngộ dành cho đội ngũ Y, Bác sĩ đang công tác trên địa bàn tỉnh (phụ cấp, chính sách tiền lương, ưu đãi khác,...).

*2.3- Thực hiện chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư phát triển:* (1) Ngân sách chi sự nghiệp y tế: Hằng năm bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế; nâng cấp, sửa chữa các cơ sở y tế xuống cấp và xây dựng, cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. (2) Huy động nguồn vốn đầu tư phát triển, đầu tư công và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất các trạm y tế cấp xã; đầu tư xây dựng trung tâm y tế các huyện, thành phố; đầu tư xây dựng mới khoa Khám bệnh và bổ sung, nâng cấp thiết bị cho khoa Ung bướu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo quy hoạch.

## **3. Hoàn thiện các quy hoạch của ngành y tế, đầu tư, cải tạo hạ tầng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế của tỉnh; tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế, đóng góp của cộng đồng, tăng đầu tư từ ngân sách tỉnh để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tập trung hoàn thành các công trình, dự án đã và đang triển khai sớm đưa vào khai thác, sử dụng. Bảo đảm cung ứng đủ và khai thác có hiệu quả trang thiết bị y tế thông dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Xây dựng các bệnh viện xanh - sạch - đẹp, xử lý chất thải y tế đúng quy định. Bảo đảm an ninh trật tự trong và xung quanh khu vực các bệnh viện.

Triển khai thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm Y tế; quản lý, sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lợi ích cho người có Bảo hiểm y tế được hưởng chế độ bình đẳng và hoạt động chuyên môn của đội

ngũ thầy thuốc trong quá trình khám, chữa bệnh được thuận lợi; thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ có chất lượng ở nơi gần nhất.

Phát triển y dược học cổ truyền theo hướng kết hợp với y học hiện đại; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền, phát huy tốt vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã; khuyến khích trồng, bảo tồn và phát triển các vùng nuôi, trồng dược liệu quý trên địa bàn toàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Luật Dược; nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc, thực hiện quy chế, các biện pháp quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần... Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm và cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế công lập.

#### **4. Đào tạo, phát triển, thu hút nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới**

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo về quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định. Vận dụng cơ chế, chính sách để thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, viên chức ngành y tế phù hợp với nhu cầu phát triển và theo đề án vị trí việc làm; chuẩn hoá đào tạo các loại hình cán bộ theo từng tuyến đủ năng lực đảm bảo phát huy tối đa các trang thiết bị y tế hiện đại. Ưu tiên thu hút, tuyển dụng bác sĩ về công tác tại tỉnh. Khuyến khích, đãi ngộ xứng đáng cán bộ y tế đang công tác tại tỉnh, cán bộ y tế về làm việc tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và tuyến y tế cơ sở, cán bộ y tế làm việc trong lĩnh vực còn thiếu (tâm thần, thần kinh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, phục hồi chức năng, răng hàm mặt, tai mũi họng, da liễu, giải phẫu bệnh...).

Luân phiên có thời hạn nhân viên y tế giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, từ tỉnh xuống huyện, huyện xuống xã; đảm bảo các chính sách, chế độ về tiền lương, phụ cấp theo lương, phụ cấp đặc thù, chế độ ưu đãi của Nhà nước gắn với nâng cao thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế đi luân phiên; sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ; tạo môi trường và hành lang pháp lý bảo vệ cán bộ ngành y tế khi đang thực hiện nhiệm vụ.

Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành y tế; nhất là bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu, được sĩ lâm sàng. Đào tạo bổ sung kiến thức quản lý Nhà nước, quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện; chuyên môn, ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo khung năng lực theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực hàng năm nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng tay nghề cho đội ngũ cán bộ y tế.

#### **5. Tăng cường các nguồn lực, xã hội hóa y tế để mở rộng đầu tư hạ tầng cơ sở khám chữa bệnh ngoài Nhà nước**

Xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích, thu hút tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thành lập các bệnh viện, các phòng khám đa khoa tư nhân, đặc biệt ở những nơi xa cơ sở y tế công lập. Huy động các nguồn vốn hợp pháp theo hướng xã hội hóa để đầu tư xây dựng khu khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên.

## **6. Ứng dụng Công nghệ thông tin, cải cách hành chính và đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai thực hiện Đề án khám chữa bệnh từ xa; đầu tư phương tiện công nghệ thông tin, trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Xây dựng mạng lưới bác sĩ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám chữa bệnh từ xa. Thiết lập và giao ban, hội chẩn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa định kỳ, đột xuất. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử. Xây dựng và triển khai bệnh án điện tử trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến tỉnh, tuyến huyện, liên thông kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh theo quy định của Bộ Y tế. Triển khai Kế hoạch điện tử trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo Hòa Bình, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; đa dạng các loại hình truyền thông trong bệnh viện, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, tăng cường tuyên truyền, truyền thông nâng cao sức khỏe trên các nền tảng mạng xã hội, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi sức khỏe có lợi cho người bệnh.

### **Phần V HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Hiệu quả về xã hội**

Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030” là tiền đề quan trọng và cần thiết nhằm nâng cao chất lượng KBCB trên địa bàn, từng bước xây dựng, củng cố lòng tin của Nhân dân và bệnh nhân vào hệ thống KBCB trong tỉnh, tăng cường sự hợp tác phối hợp điều trị giữa người bệnh và nhân viên y tế, giảm đi những vấn đề bức xúc của xã hội, những mặt trái trong môi trường bệnh viện.

#### **2. Hiệu quả về kinh tế**

Đề án được triển khai hiệu quả là cơ hội để các cơ sở KBCB tìm kiếm sự hỗ trợ hợp tác quốc tế và nguồn vốn xã hội hoá để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập chính đáng cho cán bộ viên chức và người lao động, giúp ngành y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Đồng thời cũng góp phần giảm nguồn ngân sách của tỉnh chi cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập khi có thể tự thu hút được nhiều bệnh nhân trong tỉnh và ngoài tỉnh sử dụng dịch vụ y tế. Khi người dân tin tưởng sử dụng dịch vụ y tế ngay tại địa phương mình sinh sống sẽ giảm chi phí y tế phải chi trả khi đi khám bệnh, chữa bệnh.

### **Phần VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án này.

- Hàng năm lập kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung Đề án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối, bố trí kinh phí đầu tư trung hạn và hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách trong khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

## **4. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, tham mưu kiện toàn lại mô hình mạng lưới y tế các cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế. Phối hợp tham mưu, đề xuất các nội dung đánh giá, quy hoạch, sắp xếp cán bộ theo chức danh, vị trí việc làm; thẩm định, thỏa thuận số lượng, cơ cấu thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp y tế được giao quyền tự chủ về tài chính; từng bước triển khai thực hiện quyền tự chủ về nhân lực, biên chế không sử dụng từ ngân sách nhà nước.

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế theo quy định; phối hợp Sở Y tế xây dựng cơ chế, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức ngành y tế theo quy định.

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Quy hoạch đảm bảo nhu cầu đất xây dựng các cơ sở y tế theo quy hoạch tổng thể ngành y tế của tỉnh;

- Tổ chức thẩm định các hồ sơ, thủ tục thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền.

## **6. Sở Xây dựng**

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc thực hiện công tác quy hoạch, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo các công trình xây dựng thuộc ngành y tế được đầu tư xây dựng đúng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án, thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với các dự án, công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa thuộc ngành y tế theo đúng quy

định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phong tục, tập quán của cộng đồng.

### **7. Các Sở, Ban, ngành có liên quan**

Các Sở, Ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo hiệu quả.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Bố trí ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để đầu tư xây dựng xã, phường, thị trấn đạt “Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã”.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hòa Bình và các tổ chức đoàn thể tỉnh**

Tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến về nội dung Đề án; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện và đề xuất khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả Đề án.

Trên đây là Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”. Đề nghị các Sở, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nhận thấy có nội dung cần thiết sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục 1**  
**Danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Stt	Cơ sở Y tế	Giường bệnh	Phân hạng	Hình thức tổ chức
	<b>Tuyến tỉnh</b>			
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	850	Hạng I	Bệnh viện đa khoa
2	Bệnh viện YHCT tỉnh	90	Hạng II	Chuyên khoa YHCT
	<b>Tuyến huyện</b>			
3	TTYT huyện Lương Sơn	140	Hạng II	
4	TTYT huyện Cao Phong	90	Hạng II	
5	TTYT huyện Đà Bắc	125	Hạng II	
6	TTYT thành phố Hòa Bình	200	Hạng II	
7	TTYT huyện Tân Lạc	180	Hạng II	
8	TTYT huyện Lạc Sơn	245	Hạng II	
9	TTYT huyện Kim Bôi	240	Hạng II	
10	TTYT huyện Mai Châu	136	Hạng II	
11	TTYT Huyện Lạc Thủy	150	Hạng II	
12	TTYT huyện Yên Thủy	135	Hạng II	
	<b>Bệnh viện ngoài công lập</b>			
13	Bệnh viện đa khoa Nam Lương Sơn	30	Hạng III	
	<b>Tuyến xã, phường, thị trấn</b>	<b>TYT</b>		
14	Huyện Lương Sơn	20		Trạm Y tế cấp xã
15	Huyện Cao Phong	13		Trạm Y tế cấp xã
16	Huyện Đà Bắc	20		Trạm Y tế cấp xã
17	Thành phố Hòa Bình	25		Trạm Y tế cấp xã
18	Huyện Tân Lạc	24		Trạm Y tế cấp xã
19	Huyện Lạc Sơn	20		Trạm Y tế cấp xã
20	Huyện Kim Bôi	28		Trạm Y tế cấp xã
21	Huyện Mai Châu	23		Trạm Y tế cấp xã
22	Huyện Lạc Thủy	13		Trạm Y tế cấp xã
23	Huyện Yên Thủy	13		Trạm Y tế cấp xã

**Phụ lục 2**  
**BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Loại hình đào tạo	Giai đoạn 2024-2025			Giai đoạn 2026-2030		
		Nhu cầu đào tạo (Người)	Định mức kinh phí hỗ trợ/ theo năm học	Tổng kinh phí	Nhu cầu đào tạo (Người)	Định mức kinh phí hỗ trợ/khóa học	Tổng kinh phí
<b>I</b>	<b>Đào tạo dài hạn chuyên sâu cho Bác sĩ, Dược sĩ tại Bệnh viện và TTYT (CKI, CKII, Nội trú, Tiến sĩ, Thạc sĩ lâm sàng, cận lâm sàng)</b>	<b>150</b>	<b>25</b>	<b>3.750</b>	<b>300</b>	<b>30</b>	<b>9.000</b>
	- <i>Kinh phí năm 2024</i>	50	25	1.250			
	- <i>Kinh phí năm 2025</i>	100	25	2.500			
<b>II</b>	<b>Đào tạo cập nhật kiến thức, chuyển giao kỹ thuật cho nhân viên y tế</b>	<b>Số TTYT được hỗ trợ đào tạo</b>	<b>Định mức kinh phí /TTYT</b>	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>Số TTYT được hỗ trợ đào tạo</b>	<b>Định mức kinh phí /TTYT</b>	<b>Tổng kinh phí</b>
1	Đào tạo cập nhật kiến thức cho nhân viên y tế của TTYT các huyện/ thành phố	10		<b>2.000</b>	10		<b>6.000</b>
	- <i>Kinh phí năm 2024</i>			1.000			
	- <i>Kinh phí năm 2025</i>			1.000			
2	Đào tạo cập nhật kiến thức cho nhân viên y tế của BVĐK tỉnh tại tuyến Trung ương			<b>1.750</b>			<b>4.000</b>
	- <i>Kinh phí năm 2024</i>			750			
	- <i>Kinh phí năm 2025</i>			1.000			
<b>Tổng số</b>				<b>7.500</b>			<b>19.000</b>

**Phụ lục 3**  
**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên đơn vị	Tổng Kinh phí	Giai đoạn 2023-2025				Giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
			Tổng cộng	Xây lắp	Thiết bị y tế	Thiết bị CNTT và VP	Tổng cộng	Xây lắp	Thiết bị	Thiết bị CNTT và VP	
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện đầu tư xây dựng Bệnh viện tỉnh Hòa Bình theo quy hoạch đã được phê duyệt</b>	<b>572.500</b>	<b>335.500</b>	<b>105.500</b>	<b>196.000</b>	<b>572.500</b>	<b>237.000</b>	<b>88.000</b>	<b>132.000</b>	<b>17.000</b>	
1	Xây dựng mở rộng khoa Khám bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	<b>87.000</b>	87.000	48.000	16.000	23.000	0	0	0	0	
2	Xây dựng khu nhà làm việc cho khối văn phòng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	<b>54.000</b>	54.000	43.000	0	11.000	0	0	0	0	
3	Bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống phòng cháy chữa cháy Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	<b>14.500</b>	14.500	14.500	0	0	0	0	0	0	Có biên bản yêu cầu khắc phục của CA PCCC
4	Mua trang thiết bị cho Khoa ung bướu (Máy xạ trị (Hệ thống máy gia tốc tuyến tính) kèm theo máy chụp cắt lớp CT mô phỏng)	<b>180.000</b>	180.000	0	180.000	0	0	0	0	0	
5	Xây dựng Trung tâm Tim Mạch	<b>210.000</b>	0	0	0	0	210.000	64.000	132.000	14.000	

6	Xây dựng khu phục vụ người bệnh và người nhà người bệnh	27.000	0	0	0	0	27.000	24.000	0	3.000	
<b>II</b>	<b>TTYT huyện/thành phố</b>	<b>694.000</b>	<b>501.500</b>	<b>459.500</b>	<b>42.000</b>	<b>0</b>	<b>192.500</b>	<b>147.500</b>	<b>45.000</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trung tâm Y tế Đà Bắc (cơ sở 2)	30.000	30.000	30.000	0	0	0	0	0	0	Đã được ghi vào DM đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại NQ số 226/NQ-HĐND ngày 07/4/2023
2	Xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	200.000	200.000	200.000	0	0	0	0	0	0	QĐ phê duyệt dự án: 3099/QĐ-UBND ngày 07/12/2022
3	Xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn (diện tích đất khoảng 2,5ha tại vị trí mới)	250.000	150.000	150.000	0	0	100.000	100.000	0	0	
4	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa TTYT huyện Kim Bôi	135.000	70.000	50.000	20.000	0	65.000	25.000	40.000	0	
5	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Yên Thủy	22.000	12.000	7.000	5.000	0	10.000	5.000	5.000	0	
6	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Lạc Sơn	17.000	9.000	7.000	2.000	0	8.000	8.000	0	0	
7	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Tân Lạc	17.000	12.000	5.000	7.000	0	5.000	5.000	0	0	
8	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Lạc Thủy	6.000	6.000	3.000	3.000	0	0	0	0	0	
9	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Thành phố	3.000	3.000	3.000	0	0	0	0	0	0	
10	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Đà Bắc	8.000	5.500	2.500	3.000	0	2.500	2.500	0	0	

11	Cải tạo, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng TTYT Mai Châu	<b>6.000</b>	4.000	2.000	2.000	0	2.000	2.000	0	0	
<b>III</b>	<b>Trạm Y tế xã/phường/thị trấn</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đầu tư xây dựng mới 07 TYT xã	<b>40.000</b>	40.000	40.000	0	0	0	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.306.500</b>	<b>877.000</b>	<b>605.000</b>	<b>238.000</b>	<b>34.000</b>	<b>429.500</b>	<b>235.500</b>	<b>177.000</b>	<b>17.000</b>	